

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Áp dụng Điều 357 và Điều 323 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 30, 147, 212 và 214 của bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, mục 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 101/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần Q (MB)

Địa chỉ: Số A L, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Trung T – Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo uỷ quyền: Công ty TNHH Q1 và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Q.

Đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Lỗ Chí Anh Đ (giấy uỷ quyền số 5143/UQ-MBAMC ngày 03/5/2024)

- **Bị đơn:** Ông Đỗ M, sinh năm 1981;

Bà **Nghiêm Thị H**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn H, xã D, huyện T, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà NghiêM Thị H là ông Đỗ Mai .

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2. 1. Ông Đỗ M và bà Nghiêm Thị H có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP Q số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng số 26590.22.054.7749370.TD ký ngày 08/02/2022 và thẻ visa mở thẻ ngày 02/11/2023, tính đến ngày 22/7/2024 gồm:

+ Theo hợp đồng tín dụng theo HĐTD số 26590.22.054.7749370.TD ký ngày 08/02/2022: Nợ gốc: **2.472.000.000** đồng; Nợ lãi trong hạn: **83.457.549** đồng; Nợ lãi quá hạn: **61.300.676**; Lãi phạt: **2.873.018** đồng.

+ Nợ thẻ visa: **13.343.941** đồng. Trong đó nợ gốc: **13.167.563** đồng và lãi 176.378 đồng.

+ Tổng nợ hai khoản là: **2.632.975.184** đồng. *(Hai tỷ sáu trăm ba mươi hai triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn, một trăm tám mươi tư đồng);*

2.2. Ông Đỗ M và bà Nghiêm Thị H tiếp tục phải chịu lãi phát sinh kể từ ngày 23/7/2024 cho đến khi tất toán khoản vay theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 26590.22.054.7749370.TD ký ngày 08/02/2022 và thẻ visa mở thẻ ngày 02/11/2023.

2. 3. Trong trường hợp ông Đỗ M và bà Nghiêm Thị H không trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho MB thì MB có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 61, tờ bản đồ số 21, diện tích 209.9m², hình thức sử dụng riêng, địa chỉ tại thôn F, xã K, huyện T, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 681707, số vào sổ cấp GCN: CS-TTH23436 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H cấp ngày 10/11/2021 cấp cho ông Đỗ M và bà Nghiêm Thị H. Tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 26595.22.054.7749370.BĐ ký ngày 08/02/2022. Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 14/02/2022 theo phiếu yêu cầu đăng ký ngày 09/02/2022.

2.4. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn (ông M, bà H) với MB. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì ông M, bà H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho MB.

2.5. Về án phí: Ông Đỗ M và bà Nghiêm Thị H chịu án phí dân sự sơ thẩm là 42.330.000 đồng *(Bốn mươi hai triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng).*

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Q (MB) số tiền **42.100.000** đồng *(Bốn mươi hai triệu một trăm nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0017904 ngày 17/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- THADS huyện Thạch Thất;
- TANDTP Hà Nội; VKSNDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Thủy